

Bản án số: 10/2017/HS - ST
Ngày 14 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý A Nỏ

Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trại giam Nà Tấu, Tổng cục VIII, Bộ Công an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùi Văn H. Tên gọi khác: Mùi Văn A; sinh năm 1990.

Tại: Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Đang chấp hành án: Tại điểm lao động lẻ đội 12, phân trại số 1, Trại giam N, Tổng cục VIII, Bộ Công an

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùi Văn Q và con bà: Đinh Thị L; vợ Lương Thị N, bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án, ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; nhân thân: Ngày 15/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án này

đã được xóa án tích". bị bắt ngày 11/7/2017, tạm giam ngày 14/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùi Văn H, Bé Thành C, Mùa A C đều là phạm nhân chấp hành hình phạt tù tại Phân trại I, Trại giam N, Tổng cục VIII, Bộ Công an và được đi lao động sản xuất tại điểm số 12, đóng trong khuôn viên trang trại sản xuất chăn nuôi H ở đội C3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 06 giờ ngày 07/02/2017, H, C, C được cán bộ quản giáo Phan Tiến Dũng trích ra khỏi buồng giam đi lao động tại khu II, cách dãy nhà giam khoảng 200m. Tại thời điểm lao động cán bộ D phân công phạm nhân C quét dọn phía trước dãy nhà ở, còn phạm nhân H rửa bát đĩa tại bể nước phía bên hiên phải dãy nhà (theo hướng từ cửa nhà nhìn ra), phạm nhân Cửa sửa vòi nước phía sau dãy nhà cách vị trí phạm nhân H 30m. Cán bộ D quản lý 03 phạm nhân tại khu vực lao động. Quá trình lao động được khoảng 15 phút, Mùi Văn H thấy cán bộ D đi lên phía trước dãy nhà để kiểm tra phạm nhân Bé Thành C, thấy có sự che khuất tầm nhìn của cán bộ D và Mùa A C đang cúi người sửa vòi nước. Do có ý định bỏ trốn từ trước nên lợi dụng lúc không có ai quản lý, Mùi Văn H đã đi ra phía sau bể nước đến chỗ tường xây bao hướng Bắc, cao 1,45m và bật người qua tường sang bên bãi ngô chạy ra hướng bờ sông Nậm Rốm bỏ trốn. Khi chạy được khoảng 04 phút H nghe thấy 03 tiếng súng nổ, biết là đã bị phát hiện về việc bỏ trốn, H đã chạy dọc bờ sông Nậm Rốm xuôi theo dòng nước chảy đến khu cánh đồng lúa và chạy tới vùng có nhiều đồi núi. H tiếp tục đi và ở trong rừng nhiều ngày, đến ngày 11/7/2017 H bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang và Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ theo Quyết định truy nã tại khu vực rừng thuộc Trạm cửa khẩu Quốc tế Tây trang.

Tại bản Cáo trạng số 173/QĐ -VKS - HS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùi Văn H về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo Khoản 1 Điều 311/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Trốn khỏi nơi giam*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 311/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 386/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 51/BLHS, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Mùi Văn H là người đang phải chấp hành hình phạt tù theo bản án số 19/2014/HS-ST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tại Trại giam Nà Tấu, Tổng cục VIII, Bộ Công an đóng tại xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngày 07/02/2017 khi đang lao động tại khu vực trại cải tạo, lợi dụng vào sự sơ hở của cán bộ quản giáo để lén lút thoát khỏi sự quản lý của người canh gác, nhằm trốn tránh pháp luật. Hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo đã hoàn thành đã thoát khỏi sự quản lý của người canh gác. Đến ngày 11/7/2017, lực lượng Đoàn Biên phòng Quốc tế Tây Trang và Công an tỉnh Điện Biên mới bắt lại được bị cáo theo lệnh truy nã. Hành vi đó của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 311/BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2] Xét hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó của bị cáo tuy chỉ là bột phát, không có sự chuẩn bị trước khi phạm tội, nhưng đó lại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó không những làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội, mà còn gây trở ngại cho sự hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và hoạt động bình thường của Trại giam.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Tuy nhiên bị cáo là một người có nhân thân xấu: Ngày 15/4/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án này đã được xóa án tích". Ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/01/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/02/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt của cả 03 bản án là 60 tháng tù, ba bản án trên đều chưa xóa án tích mà bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS.

[4] Theo quy định tại Khoản 1 Điều 311/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 06 tháng tù đến 05 năm tù. Nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 386/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng tù đến 03 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Vì vậy mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 60 tháng tù đã được tổng hợp tại bản án số 19/2014/HS-ST ngày 20/02/2014 của TAND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, đã chấp hành được 40 tháng 27 ngày (từ ngày 11/9/2013 đến ngày bị cáo bỏ trốn, ngày 07/2/2017). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án trên là 19 tháng 03 ngày. Hình phạt còn lại của bản án trước với hình phạt của bản án mới sẽ được tổng hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 51/BLHS.

[6] Đối với cán bộ quản giáo Phan Tiến D do có sơ xuất trong quá trình quản lý phạm nhân đã để bị cáo H bỏ trốn. Hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311/BLHS năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 386/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùi Văn H (Tên gọi khác: Mùi Văn A) phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam*"

Xử phạt bị cáo Mùi Văn H (Mùi Văn A) 03 (Ba) năm tù về tội trốn khỏi nơi giam.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa thi hành là 19 tháng 03 ngày của bản án số 19/2014/HS-ST ngày 20/02/2014 của TAND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, ngày 11 tháng 7 năm 2017.

3. Án Phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mùi Văn H (Mùi Văn Ấu) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương